

Số:49/TH-HD-SGDD&T

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 11 năm 2018

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số Raglai dành cho cán bộ, công chức, viên chức công tác vùng dân tộc, miền núi của tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc Ban hành Chương trình chi tiết môn học tiếng dân tộc Raglai có chữ viết dành cho cán bộ, công chức, viên chức (CB-CC-VC) của tỉnh Ninh Thuận;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Chương trình và phân phối chương trình chi tiết môn học tiếng dân tộc Raglai như sau:

#### **I. QUY MÔ LỚP HỌC**

Để đảm bảo việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số được thực hiện linh hoạt, tăng cường khả năng thực hành giao tiếp của người học, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp và làm việc phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của mỗi vùng, miền; đảm bảo tính khoa học, nghiệp vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; yêu cầu mỗi lớp học không vượt quá 45 học viên/lớp.

#### **II. CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Thời lượng Chương trình: 450 tiết**

##### **2. Kế hoạch dạy học**

2.1. Giới thiệu chương trình và phần căn bản: 20 tiết

2.2. Chủ đề bài học : 400 tiết/10 chủ đề; trong đó,

- Phần hướng dẫn bài đọc, từ ngữ, tập viết: 120 tiết, chiếm tỷ lệ 30%;

- Phần thực hành giao tiếp và bài tập đàm thoại, ôn tập, kiểm tra thường xuyên: 280 tiết, chiếm tỷ lệ 70%; (*trong các Chủ đề thực hành trải nghiệm hỗ trợ kỹ năng giao tiếp cho 10 chủ đề là 40 tiết; 23 tiết dành cho học viên đi thăm nhập thực tế 2 lần (Kết thúc Chủ đề 3 và kết thúc Chủ đề 8).*)

2.3. Ôn tập cuối khóa, kiểm tra, đánh giá và cấp chứng chỉ: 30 tiết

#### **III. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

1. Số tiết/tuần: 24 tiết(học viên học 3 ngày/tuần, mỗi ngày học 8 tiết)

2. Số tuần thực học( kể cả kiểm tra, đánh giá): 19 tuần ≈ 5 tháng

3. Bảng phân phối Chương trình: (có bảng đính kèm)

#### **IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ**

## **1. Phương thức đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được thực hiện theo các phương thức sau:

- Đánh giá thường xuyên (trong mỗi giờ lên lớp).
- Đánh giá định kỳ (cuối mỗi bài, cụm bài,...).
- Đánh giá cuối khóa.

## **2. Kiểm tra thường xuyên**

Cứ sau 2 (hai) chủ đề bài học thì tổ chức kiểm tra một lần lấy điểm hệ số 1; số lượng bài kiểm tra là 5 bài. Người dự kiểm tra thường xuyên đạt điểm trung bình 5 bài kiểm tra thường xuyên từ 5,0 điểm trở lên, không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm thì đủ điều kiện tham gia dự thi để cấp chứng chỉ.

## **3. Kiểm tra và cấp chứng chỉ**

Người học dự kiểm tra hoàn thành chương trình tiếng dân tộc thiểu số, đảm bảo các điều kiện sau:

3.1. Đạt điểm trung bình trong các kỳ kiểm tra thường xuyên đạt 5,0 trở lên, không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm.

3.2. Không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình.

## **4. Nội dung kiểm tra và thời lượng kiểm tra**

4.1. *Người học phải tham dự kiểm tra bốn nội dung:*

Viết, đọc hiểu, nghe hiểu và hội thoại.

4.2. *Yêu cầu cần đạt đối với người học tham dự kiểm tra:*

a) Về kỹ năng:

Nghe - hiểu ý kiến của đồng bào về những vấn đề đơn giản. Nghe - hiểu ý chính của những mẫu chuyện, bản tin ngắn, những bài đơn giản phổ biến kiến thức khoa học, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các bài đọc theo chủ đề và các mẫu đàm thoại ngắn trong tài liệu dành cho CB-CC-VC;

Giao tiếp được bằng tiếng dân tộc với đồng bào về những vấn đề gần gũi, thiết thực. Nói lại được ý chính của cuộc trao đổi, của những mẫu chuyện, bản tin ngắn, thông báo,... đã nghe, đã đọc;

Đọc được rõ ràng, tương đối trôi chảy những bài đọc và mẫu đàm thoại theo tài liệu;

Viết rõ nét, tương đối đúng chính tả đoạn văn ngắn.

b) Về kiến thức: Người học đảm bảo yêu cầu về kiến thức, có vốn từ ngữ nhất định theo các chủ đề học tập quy định tại chương trình.

4.3. *Thời gian kiểm tra*

Tổng thời gian kiểm tra là 90 phút cho 4 kỹ năng (*không tính phần kỹ năng hội thoại*), trong đó:

- Kỹ năng nghe hiểu: 15 phút.

(Kiểm tra theo hình thức điền khuyết để hoàn thành bài hội thoại)

- Kỹ năng hội thoại, mỗi thí sinh từ 5 phút đến 7 phút.

(Hội thoại với giáo viên theo Chủ đề)

- Kỹ năng viết: 45 phút

(Thực hiện bài viết theo hình thức tự luận, khoảng từ 100 đến 150 từ theo chủ đề)

- Kỹ năng đọc hiểu: 30 phút.

(Theo hình thức Trắc nghiệm; đọc đoạn văn và chọn câu trả lời đúng)

#### 4.4. Điểm kiểm tra:

Thực hiện theo thang điểm 10

#### 5. Xếp loại kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ

Xếp loại kết quả kiểm tra được ghi vào chứng chỉ cấp cho các thí sinh và được thực hiện trên cơ sở điểm trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra đã quy về thang điểm 10, cụ thể:

5.1. Điểm trung bình cộng đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 7,0 điểm), xếp loại: Giỏi.

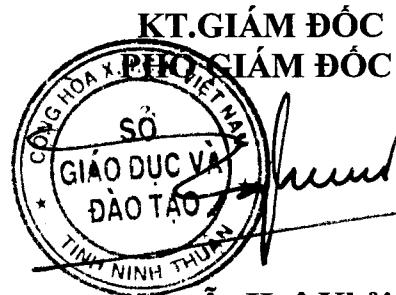
5.2. Điểm trung bình cộng đạt từ 7,0 đến cận 8,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 6,0 điểm), xếp loại: Khá.

5.3. Điểm trung bình cộng đạt từ 5,0 đến cận 7,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm), xếp loại: Trung bình.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc Raglai dành cho CB-CC-VC, đề nghị các cơ sở đào tạo nghiên cứu xây dựng thời khóa biểu và chỉ đạo cho giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với tình hình khóa học./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh(Để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Trung tâm GDTX tỉnh, các huyện;
- Giám đốc và các P.GD;
- Trưởng phòng chức năng Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDDT, GDTX-GDCN.







SỞ  
GIÁO DỤC VÀ  
THỂ THAO

## BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

(Đính kèm công văn số 14/HD-SGDDT ngày 8 tháng 11 năm 2018 của Sở GD&ĐT)

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
<b>I. TIẾNG RAGLAI (Phản căn bản)</b>		
1	1	- Giới thiệu Chương trình, Tài liệu và Bảng chữ cái trong tiếng Raglai
	2	- Nguyên âm và phụ âm.
	3-6	- Thanh điệu và luyện đọc. - Chữ cái đặc biệt trong tiếng Raglai (Âm cơ bản). + Âm C (Car; Cah; Kacah; CH, CR)
	7-11	+ Âm D (ada; dak; dod; dök; duk;dong); DH; DR
	12	+ Âm Z
	13	+ Âm J
	14	+ Âm Y
	15	+ Âm W
	16	- Đêm tối.
	17	- Thời gian.
	18-20	Chào hỏi và giới thiệu
	<b>Chủ đề 1: Gia đình, dòng tộc (VOH SA APOK PITIAD)</b>	
	21-28	Voh sraot 1 : ĐOD GA SA DREI GAMSI RUD DREI (Giới thiệu bản thân )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	29-36	Voh sraot 1 : DOK AWEI( Giúp mẹ)
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	37-44	Voh sraot 3: ANAQD TICO DALAOT SA VOH SA (Con cháu một nhà)
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	45-47	Thực hành - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp



Tuần	Tiết	Nội dung bài học
		- Tổ chức giao tiếp theo nhóm để cùng cố bài học theo chủ đề
3	48-52	Ôn tập, Hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 1
		<b>Chủ đề 2: Làng xã (CHOMT PALEI)</b>
	53-60	Voh sraot 1: PALEI RADLAI( <i>Làng Raglai</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	61-68	Voh sraot 3: ZOT VUOL VILA DALAOT LAGAR NINH THUAN ( <i>Các dân tộc trong tỉnh</i> )
	1	+ Bài đọc
4	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	69-76	Voh sraot 2: MANUIQH APAT AKOT CHOMT PALEI MHUQ URA PAK( <i>Già làng, Trưởng bản và người có uy tín</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	77-84	Voh sraot 4: NINH THUẬN – 25 THUT PAZIÖK GAM SI PAMAYA TIANG( <i>Ninh Thuận 25 năm xây dựng và phát triển</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	85-88	Thực hành - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để cùng cố bài học theo chủ đề
	89-93	Ôn tập, kiểm tra đánh giá
	3	- Hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 2
	2	- Kiểm tra chủ đề 1, 2
		<b>Chủ đề 3: Thiên nhiên, môi trường</b>
	94-101	Voh sraot 1: DLAI AKOT COT GAMSI VOH SINING MANUIQH RADLAI KAĐÖD DIH ( <i>Rừng đầu nguồn và quan niệm người raglai ngày xưa</i> )
5	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
	3 1 2	+ Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
102-109		VOH SRAOT 2: NAU APUH( <i>Lên rẫy</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
110-117		Voh sraot 3: VUOL RADLAI PALEI PHUỐC TRUNG KANAQD DOD THIOUD EA( <i>Đồng bào raglai xã Phuốc Trung vẫn còn thiếu nước</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
6	118-125	Voh sraot 4: MANUIQH RADLAI BÁC ÁI PATOT CROD USAR PILA VILAD KROH( <i>Người Raglai Bác Ái bắt đầu xuống giống vụ hè thu</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	126-137	Thực hành trải nghiệm ( <i>tổ chức đi thực tế tại cơ sở để cung cấp các nhóm bài học thuộc 3 chủ đề đã học</i> )
	138-142	Ôn tập, hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 3
	<b>Chủ đề 4: Văn hóa dân tộc</b>	
	143-150	Voh sraot 1: SURAT AKHAR RADLAI ( <i>Văn hóa Raglai</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
7	151-158	Voh sraot 2 : DOÜT CÖT, KALEI KRO GAMSI PILA KAYOU ( <i>Đáp núi, đào sông và trồng cây</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	159-166	Voh sraot 3: ZULUKAL IKHAD GA PO RIGEI ZULUKAL KATOR THI XÍNH ( <i>Chuyện kể về nghệ nhân kator thị xinh</i> )

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
8	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	167-170	Thực hành : - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để củng cố bài học theo chủ đề
	171-175	Ôn tập, kiểm tra
	3	- Hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 4
	2	- Kiểm tra chủ đề 3 + 4
	<b>Chủ đề 5: Đất nước, con người</b>	
9	176-183	Voh sraot 1: MANUIQH RADLAI ( <i>con người Raglai</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	184-191	Voh sraot 2 : SA-AI GANROH PINANG TAK ( <i>Anh Hùng PiNăng Tắc</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
9	192-199	VOH SRAOT 3: SA DOD MANUIQH RADLAI ( <i>Nhà ở của người Raglai</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	200-207	Voh sraot 4: ZALAD KAHRIA GA VUÖL PA VIỆT NAM, THỜI KỲ LUAHD VAHRÖU ( <i>Chính sách dân tộc Việt Nam, thời kỳ đổi mới</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	208-215	Thực hành trải nghiệm - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để củng cố bài học theo chủ đề

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
	216-220	Ôn tập hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 5
		<b>Chủ đề 6: Đảng và Bác Hồ</b>
10	221-226	Voh sraot 1: NAU TƠ THỦ ĐÔ RAWAK KEI HỒ <i>(Đến thủ đô thăm Bác Hồ)</i>
	1	+ Bài đọc, Từ ngữ
	2	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	227-232	Voh sraot 2: VUOL RADLAI NGAQT PAPAD VINGAQT KEI HỒ <i>(Đồng bào Raglai lập bàn thờ Bác Hồ )</i>
	1	+ Bài đọc, Từ ngữ
	2	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
11	233-238	Voh sraot 3: KEI HỒ - CAĐEH KROH HLOU AVIH DI VOH PATOM VUOL VILA ( <i>Bác Hồ - Tấm gương tiêu biểu đoàn kết dân tộc</i> )
	1	+ Bài đọc, Từ ngữ
	2	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập thoại
	239-244	Voh sraot 4: KEI HỒ YƠ CAĐEH KROH SADAH ANINT SRI VUOL GAMSI GA VUOL VILA ( <i>Bác Hồ tấm gương sáng về yêu dân, vì dân</i> )
	1	+ Bài đọc, Từ ngữ
	2	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
12	245-248	Thực hành - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để củng cố bài học theo chủ đề
	249-253	Ôn tập, kiểm tra đánh giá
	3	- Hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 6
	2	- Kiểm tra chủ đề 5 + 6
	<b>Chủ đề 7:Lao động, sản xuất</b>	
	254-261	Voh sraot 1: MANUIQH RADLAI NGAQT VA-AR ( <i>Người Ragai làm giấy</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
12	262-269	Voh sraot 3: SAMID GAMSI PAZIOK TIANG PALEI MANHAM MONG SAĐAT ( <i>Giữ gìn và phát triển làng nghề truyền thống</i> )
	1	+ Bài đọc

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
	1 3 1 2	+ Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	270- 277	Voh sraot 4: PAZUT TANGAR NGAQT CHOMT PALEI VAHROU, TITLUAT ZALAD LAGAR ( <i>Chung tay xây dựng nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết của tỉnh</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	278- 281	Thực hành trải nghiệm - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để củng cố bài học theo chủ đề
	282- 286	Ôn tập, hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 7
	<b>Chủ đề 8: Khoa học và giáo dục</b>	
13	287- 294	Voh sraot 1: ZALAD M'RIN SINING KHIANG ( <i>Mơ ước của rin</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	295- 302	Voh sraot 2: ADUD SRAOT MALAOT ( <i>Lớp học buổi tối</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	303- 310	Voh sraot 3: WA KUMEI PATO ADEI ( <i>Cô giáo em</i> )
14	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	311- 318	Voh sraot 4: VA KHOA HOC TAMAQ VRUAQT RO PILA ( <i>Ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
	319-328	Thực hành trải nghiệm ( <i>tổ chức đi thực tế tại cơ sở để cùng cố các nhóm bài học thuộc 5 chủ đề đã học</i> )
	329-333	Ôn tập, kiểm tra đánh giá
	3 2	- Hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 8 - Kiểm tra chủ đề 7 + 8
	<b>Chủ đề 9: Chăm sóc sức khỏe</b>	
	334-341	Voh sraot 1 : SANAUT IOU ĐƠM PAPRAN RUD MONG KEI HO CHI MINH ( <i>Lời kêu gọi tập thể dục của Hồ Chủ Tịch</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
15	342-349	Voh sraot 2 : PA ZIÖK VRUAQT THÈ DỤC THÈ THAO LAGAR DREI ( <i>Phát triển ngành thể dục, thể thao tinh nhà</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	350-357	Voh sraot: 3 YÖR DLO PA YAT DI RUAT PAGA ALA ( <i>Tăng cường y tế dự phòng cho tuyển cơ sở</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
	358-365	Voh sraot 4: GOD JAQH MONG ZRAU VRÖQ ( <i>Tác hại của ma tuý</i> )
	1 1 3 1 2	+ Bài đọc + Từ ngữ + Luyện nghe - luyện nói + Luyện viết + Bài tập đàm thoại
16	366-369	Thực hành trải nghiệm - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để cùng cố bài học theo chủ đề
	370-374	Ôn tập, hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 9
	<b>Chủ đề 10: Bảo vệ Tổ quốc</b>	
	375-382	Voh sraot 1: SA-AI GANROH PINANG TAK ( <i>Anh hùng PiNang Tắc</i> )

Tuần	Tiết	Nội dung bài học
17	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	2	+ Bài tập đàm thoại
	383-390	Voh sraot 2: DI ANAQQT MANUIQH PAK GA NGAQT ZIÖK PAGAĐOK SIAD VHUM VUOL MANUIQH TIKID ( <i>Vai trò của người có uy tín về đàm bảo an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	391-398	Voh sraot 3: APOK PITIAD NGAQT PO PAGAĐOK SAID PA PALEI HUMAQ RANAID LAGAR NINH SƠN ( <i>Mô hình tộc họ tự quản an ninh trật tự tại xã ma nói, huyện ninh son</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
	399-406	Voh sraot 4: ZALAD NGAQT ATAH GA TASID VIỆT NAM TOL THUT 2020 ( <i>Về chiến lược biển việt nam đến năm 2020</i> )
	1	+ Bài đọc
	1	+ Từ ngữ
	3	+ Luyện nghe - luyện nói
	1	+ Luyện viết
18-19	2	+ Bài tập đàm thoại
	407-413	Thực hành trải nghiệm - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp - Tổ chức giao tiếp theo nhóm để củng cố bài học theo chủ đề
	414-419	Ôn tập, kiểm tra đánh giá
	4	- Hệ thống hóa kiến thức Chủ đề 10
	2	- Kiểm tra chủ đề 9+10
	420-450	Ôn tập cuối khóa, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ ( 30 tiết)